TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 131/2021/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 10 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 329/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Tiến T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ X, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

2. Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 1, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Trần Tiến T và bà Trần Thị Mỹ H tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45 vào ngày 16-7-2018, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Qua trình bày của các đương sự, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông T, bà H thống nhất ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc ông Trần Tiến T và bà Trần Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Tiến T và bà Trần Thị Mỹ H có 01 con chung là cháu Trần Thành T, sinh ngày 05-7-2018. Ông T, bà H thống nhất giao cháu T cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Trần Tiến T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ khi có quyết định của Tòa án đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Xét thỏa thuận về con chung giữa ông T, bà H là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con chung và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Mỗi bên chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Tiến T và bà Trần Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thành T, sinh ngày 05-7-2018 cho bà Trần Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng T (đủ 18 tuổi).

Ông Trần Tiến T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Trần Thị Mỹ H với mức 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ khi có quyết định của Tòa án đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án, thì hàng tháng còn phải thanh toán tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, trên số tiền phải thi hành án trong thời gian chưa thi hành án, cho đến khi thi hành án xong.

Ông Trần Tiến T được quyền thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Ông T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của bà H.

Vì lợi ích mọi mặt của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Tiến T và bà Trần Thị Mỹ H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0005527 ngày 25 tháng 10 năm 2021, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông Trần Tiến T và bà Trần Thị Mỹ H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.